

Số: 131 /QĐ-THCSPH

Đông Thành, ngày 23 tháng 9 năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành quy chế đánh giá, thi đua khen thưởng năm học 2025-2026**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ HỒNG**

Căn cứ luật thi đua khen thưởng số 06/2022/QH15 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 60/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện dân chủ cơ sở tại nơi làm việc; Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT, ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; Nghị định 90/2020/NĐ-CP về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Thông tư 15/2017/TT-BGDĐT sửa đổi Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông kèm theo Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Căn cứ vào các văn bản triển khai phương hướng nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 của Bộ GD&ĐT, sở GD&ĐT Nghệ An, Phòng GD&ĐT Yên Thành.

Căn cứ nghị quyết hội nghị CBCCVC năm học 2025-2026 ngày 23 tháng 9 năm 2025; Xuất phát từ yêu cầu công tác và hoàn cảnh thực tế của nhà trường, trường THCS Phú Hồng xây dựng quy chế khen thưởng trong nội bộ nhà trường với sự nhất trí đồng tình của toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên trong nhà trường;

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này quy chế thi đua khen thưởng của trường THCS Phú Hồng năm học 2025-2026.

**Điều 2.** Quy chế này chỉ áp dụng đối với tập thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên đang công tác, học tập và làm việc tại trường THCS Phú Hồng. Quy chế này có hiệu lực từ ngày kí đến khi ban hành quy chế mới. Mọi quy chế trước đây trái với quy chế này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Bộ phận chuyên môn; bộ phận văn phòng; các tổ chuyên môn; các bộ phận liên quan trong nhà trường có trách nhiệm thi hành quyết định này.

### **Nơi nhân:**

- PGD, LĐLĐ huyện( B/C)
- BGH, BCHCD, các tổ CM( Chi đạo)
- CB, GV, NV (thực hiện)
- Lưu VP.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Trung Diện**

**QUI CHẾ ĐÁNH GIÁ, THI ĐUA KHEN THƯỞNG  
CỦA TRƯỜNG THCS PHÚ HỒNG NĂM HỌC 2025-2026**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ-THCSPH ngày 23 tháng 9 năm 2025 của  
hiệu trưởng trường THCS Phú Hồng)

**Chương 1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích, yêu cầu xây dựng quy chế**

1. Mục đích

- a) Xây dựng cơ sở pháp lý cho công tác Thi đua - Khen thưởng nhằm động viên kịp thời tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong học tập lao động;
- b) Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, giáo dục toàn diện. Thúc đẩy mạnh mẽ phong trào thi đua dạy tốt, học tốt;
- c) Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho giáo viên học sinh không ngừng phấn đấu rèn luyện bản thân;

2. Yêu cầu

- a) Bảo đảm chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch; coi trọng việc phát hiện, lựa chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng;
- b) Thi đua - Khen thưởng phải được coi là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường để kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến, tạo sự lan tỏa trong trường;

**Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

1. Nguyên tắc thi đua

- a) Thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng tiến bộ;
- b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả các phong trào thi đua, thành tích của các cá nhân, tập thể trong công tác lao động học tập. Đối với khen thưởng thường xuyên, mọi cá nhân, tập thể tham gia các phong trào thi đua phải đăng ký thi đua. Cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua sẽ không được xét tặng các danh hiệu thi đua;

2. Nguyên tắc khen thưởng: Công tác khen thưởng phải đảm bảo:

- a) Công khai, chính xác, công bằng, kịp thời;
- b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;
- c) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;
- d) Kết hợp động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;

**Điều 3. Căn cứ xây dựng quy chế**

*Căn cứ luật thi đua khen thưởng số 06/2022/QH15 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 60/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện dân chủ cơ sở tại nơi làm việc; Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT, ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; Nghị định 90/2020/NĐ-CP về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Thông tư 15/2017/TT-BGDĐT sửa đổi Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông kèm theo Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 của UBND Tỉnh Nghệ An về việc nâng lương trước thời hạn.*

*Căn cứ vào các văn bản triển khai phương hướng nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 của Bộ GD&ĐT, sở GD&ĐT Nghệ An, Phòng GD&ĐT Yên Thành.*

*Căn cứ nghị quyết hội nghị CBCCVC năm học 2025-2026 ngày 23 tháng 9 năm 2025;*

#### **Điều 4. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

1. Quy chế này quy định về công tác thi đua khen thưởng của trường THCS Phú Hồng, bao gồm nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; các hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; nguồn kinh phí thi đua, khen thưởng và điều khoản thi hành.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cá nhân cán bộ giáo viên nhân viên, học sinh và tập thể lớp đối với học sinh, tập thể tổ đối với cán bộ giáo viên nhân viên thuộc đơn vị trường THCS Phú Hồng.

#### **Chương 2. NỘI DUNG CỦA CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI**

#### **THI ĐUA ; KHEN THƯỞNG; LUÂN CHUYỂN VÀ NÂNG LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN.**

#### **Điều 5: Quy định các tiêu chí đánh giá xếp loại**

##### **1. Đối với Giáo viên**

1.1. Những quy định chung.

1.1.1. Mỗi cán bộ giáo viên được xếp loại thi đua theo 8 mặt chính như sau:

- Tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống
- Ngày công
- Thực hiện quy chế chuyên môn
- Hồ sơ cá nhân
- Tiết dạy đánh giá
- Sử dụng đồ dùng dạy học và phòng học bộ môn
- Cam kết chất lượng dạy học với Hiệu trưởng
- Kiểm tra thường xuyên và đột xuất của Hiệu trưởng về tất cả các mặt trên.

**- Ngoài 8 mặt chính trên thì nhà trường tính điểm thưởng ở một số nội dung: như BDHSG, giáo viên giỏi, SK, kiêm nhiệm....**

1.1.2. Những người được phân công chấm điểm phải trung thực, khách quan, công bằng. Hàng tháng công khai trước họp hội đồng sư phạm, họp tổ chuyên môn, cuối năm học tổng hợp báo cáo số liệu về Hiệu trưởng qua thư ký hội đồng trước ngày 25/5 hàng năm.

1.1.3. Tất cả các mặt đều quy ra điểm rồi cộng với điểm thưởng sau đó xếp thứ từ 1 đến giáo viên cuối cùng. Kết quả này dùng để xếp loại giáo viên theo nghị định 90 và chuẩn nghề nghiệp theo TT 20; xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng cuối năm, nâng lương trước thời hạn cụ thể như sau:

a) Xếp theo nghị định 90:

- *Xếp loại hoàn thành xuất sắc* phải đạt các tiêu chí sau:

+Đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định của nghị định 90

+Phải được xếp từ **thứ 1 đến 10 trong tổng các giáo viên tham gia xếp loại**

+Lớp Chủ nhiệm cuối năm phải xếp từ thứ 1-10 đối với lớp mà học kỳ 1 xếp thứ 1 đến thứ 10, các lớp xếp từ 11 đến 16 thì phải tăng 2 bậc so với học kỳ 1.

+BDHSG nếu không đậu em nào thì vị thứ phải từ năm trong top 20.

+ 8 mục chấm điểm phải đạt 90% tổng số điểm của mục đó trở lên.

+Xếp loại theo chuẩn giáo viên phải loại Tốt.

(Trừ trường hợp đặc biệt có thành tích Xuất sắc đột xuất thì Hiệu trưởng quyết định)

- *Xếp loại hoàn thành tốt* phải đạt các tiêu chí sau:

+Đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định của nghị định 90

+8 mục chấm điểm phải đạt 70% tổng số điểm của mục đó trở lên.

+Xếp loại theo chuẩn giáo viên phải loại Khá trở lên

(Trừ trường hợp đặc biệt có thành tích Xuất sắc đột xuất thì Hiệu trưởng quyết định).

- *Xếp loại hoàn thành nhiệm vụ* phải đạt các tiêu chí sau:

+Đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định của nghị định 90

+Xếp loại theo chuẩn giáo viên phải loại Đạt trở lên.

(Trừ trường hợp đặc biệt có thành tích Xuất sắc đột xuất thì Hiệu trưởng quyết định)

- *Xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ* theo quy định của nghị định 90.

b) Xếp theo chuẩn nghề nghiệp( TT20)

-Xếp loại tốt phải đạt các tiêu chí sau:

+ Đáp ứng đầy đủ các tiêu chí xếp loại tốt theo TT20

+ Xếp loại theo NĐ 90 phải xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Xếp loại khá:

+ Đáp ứng đầy đủ các tiêu chí xếp loại tốt theo TT20

+ Xếp loại theo NĐ 90 phải đạt loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

-Xếp loại Đạt và Chưa đạt. Theo tiêu chí TT20.

c) Công tác chuyên môn, biệt phái

- Đối với giáo viên vi phạm pháp luật, giáo viên cố tình gây mất đoàn kết nội bộ thì được xếp vào danh sách luân chuyển đầu tiên mà không cần phải xét.

- Đối với các trường hợp còn lại thì giao cho tổ trưởng tổ chuyên môn căn cứ quy chế của tổ để lập danh sách chuyên chuyển rồi nộp về Hiệu trưởng.

## 1.2. Những quy định cụ thể

### 1.2.1.Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống: 10 điểm

STT	Nội dung thực hiện	Điểm trừ	Người chấm
1	Không chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của ngành, nhà trường đề ra ( 01 lần)	5	Hiệu trưởng
2	Không tham gia học tập nghiêm túc các đợt sinh hoạt chính trị do ngành địa phương, ngành tổ chức.( 01 lần)	2	
3	<b>BGH, TT,TP giao nhiệm vụ mà không thực hiện (01 lần)</b>	2	
4	Có lối sống, sinh hoạt không lành mạnh như: Thường xuyên đánh bài, hút thuốc, lô đề, sử dụng ma túy và vi phạm các tệ nạn xã hội khác. <b>(01 lần)</b>	5	
5	<b>Tạo bè phái, nói xấu người khác, xúi dục người khác làm mất đoàn kết nội bộ (01 lần).</b>	5	

1.2.2 Ngày công: 20 điểm

- Dạy học (15 điểm)

STT	Nội dung	Điểm trừ	Người chấm
01	Bỏ 01 tiết không phép	2	LĐ Trực
02	Bỏ dạy một buổi không phép	10	LĐ Trực
03	Nghỉ 01 buổi có phép(Không tính mục 3.1 điều 24 của quy chế làm việc)	1	LĐ Trực
04	Đi chậm 02 lần.	1	LĐ Trực
05	Nhờ dạy 3 lần khác buổi	1	LĐ Trực
06	Đổi tiết 2 lần khác buổi.	1	LĐ Trực
<p>Trường hợp bản thân ốm đau không thể đi trường được hoặc lí do đặc biệt như con ruột, Cha, mẹ đẻ( Cha mẹ chồng, vợ) ở với mình mà ốm phải đi viện, chết thì báo với Hiệu trưởng để giải quyết mà không bị trừ điểm trong buổi dạy hôm đó. Các buổi dạy sau vẫn tính theo quy định.</p>			

- Hội họp - Chào cờ - Lao động- Các hoạt động khác ( 5 điểm)

STT	Nội dung	Điểm trừ	Người chấm
Hội họp	Vắng có phép 2 lần	0.5	Thư ký hội đồng hoặc tổ trưởng( đối với họp tổ)
	Vắng không phép	1	
	Đi chậm 1 lần	0.25	
Chào cờ (Chủ nhiệm)	Vắng có phép 2 lần	0.5	GV trực tuần, TPT Đội
	Vắng không phép	1	
	Đi chậm 1 lần	0.25	
Lao động	Vắng có phép 2 lần	0.5	Phụ trách lao động
	Vắng không phép	1	
	Đi chậm 1 lần.	0.5	
Các hoạt động khác	Không tham gia các hoạt động tập thể do nhà trường tổ chức( 01 lần)	0.25	
	Không tham gia các hoạt động tập thể do nhà trường tổ chức mà có	0.5	

	phép (2 lần.)		Phụ trách Nam Công, Nữ Công
	Tham gia các hoạt động tập thể do nhà trường tổ chức mà chậm 5 phút trở lên( 2 lần).	0.25	
Trường hợp bản thân ốm đau không thể đi trường được hoặc lí do đặc biệt như con ruột, Cha, mẹ đẻ( Cha mẹ chồng, vợ) ở với mình mà ốm phải đi viện, chết thì báo với Hiệu trưởng để giải quyết mà không bị trừ điểm.			

### 1.2.3. Thực hiện quy chế chuyên môn: 15 điểm

STT	Nội dung	Điểm trừ và chế tài xử lý	Người chấm
01	Lên lớp(Dạy chính khóa, dạy BD, dạy thêm)không có giáo án /01 lần	3 điểm và lập biên bản ghi nhớ.	Phó Hiệu trưởng.
02	Soạn bài không khớp với LBG, PPCT /01 lần	2 điểm	
03	Dạy xong không ký đầu bài hoặc ghi bài không đúng với PPCT/01 lần	0.5 điểm	
04	Vào điểm không kịp thời so với tiến độ kiểm tra theo PPCT /01 lần.	2 điểm	
05	Tự tiện sửa điểm trên phần mềm mà không báo với BGH/01 con điểm	1 điểm	
06	Không lên lịch báo giảng trước tiết 4 ngày thứ 2 hàng tuần/01 lần	1 điểm	
07	Vào dạy không điểm danh sĩ số, để học sinh ồn làm mất trật tự làm ảnh hưởng các lớp khác/01 tiết	2 điểm	

### 1.2.4. Hồ sơ cá nhân và đánh giá giờ dạy(15 điểm):

a) Hồ sơ cá nhân( 5 điểm) Mỗi năm, kiểm tra 4 lần vào các tháng 10,12,3,5 rồi lấy điểm trung bình. Nếu GV nào được kiểm tra đột xuất thì cộng vào và chia trung bình. Có phiếu chấm riêng.

STT	Nội dung	Điểm trừ	Người chấm
01	Nạp chậm so với kế hoạch kiểm tra 01 ngày.	-2	Tổ kiểm tra
02	Không nạp/01 lần	-5	

#### b) Giờ dạy(10 điểm)

Mỗi giáo viên được dự ít nhất 1 lần/ năm theo hình thức dự giờ đột xuất mà không báo trước. Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dự giờ đột xuất rồi báo cho Hiệu trưởng trước 1 ngày để Hiệu trưởng xem xét cử người đi dự giờ( Không báo với người dạy, người dạy chỉ biết trước giờ dạy 5 phút). Số điểm tiết dạy sẽ là điểm TB cộng của tất cả các người dự và quy về thang điểm 10.

#### 1.2.5. Sử dụng đồ dùng dạy học và phòng thực hành: (5 điểm)

**Tiêu chí:** Tất cả giáo viên phải làm kế hoạch sử dụng TBDH và phòng thực hành từ đầu năm. Các tiết dạy nếu có đồ dùng dạy học và sử dụng được giáo viên phải chuẩn bị và sử dụng đầy đủ để nâng cao chất lượng tiết dạy, nếu không có đồ dùng dạy học trong kho mà giáo viên tự làm để dạy tốt thì được cộng điểm theo quy định. Cán bộ thiết bị ( cô Đào Thị Lại) căn cứ vào kế hoạch, phiếu đăng ký và sổ mượn trả thiết bị của giáo viên và thực tế sử dụng để tính % cho giáo viên.

STT	Nội dung	Điểm tối đa	Người chấm
01	GV sử dụng từ 90% đến 100 % số tiết có đồ dùng dạy học hiện có và sử dụng được	5	Cô Lý
02	GV sử dụng từ 70% đến dưới 80 % số tiết có đồ dùng dạy học hiện có và sử dụng được	3	
03	GV sử dụng từ 50% đến dưới 70 % số tiết có đồ dùng dạy học hiện có và sử dụng được	2	
04	GV sử dụng dưới 50 % số tiết có đồ dùng dạy học hiện có và sử dụng được	0	

#### 1.2.6. Cam kết chất lượng dạy học với Hiệu trưởng(20 điểm)

- Đối với giáo viên dạy đúng chuyên môn của các môn( Toán, Anh, Văn, KHTN( Lý, Hóa, Sinh), Lịch sử &Địa lý, GD&ĐT, Tin thì căn cứ vào kết quả KSCL cuối học kỳ 1 và cuối năm do nhà trường tổ chức để tính điểm cụ thể như sau:

+ Đối với khoảng điểm bé hơn 5 thì nếu giảm 0,1 % so với học kỳ 1 thì trừ 0,1 điểm.(Cách tính %: Lấy tổng số tất cả học sinh của mình dạy có điểm bé hơn 5 chia cho tổng số học sinh dạy rồi nhân 100%).

+ Đối với khoảng điểm lớn hơn hoặc bằng 5 nhưng bé hơn 6,5 điểm thì nếu tăng 0,1 % so với học kỳ 1 thì cộng 0,1 điểm.( Cách tính %: Lấy tổng số tất cả học sinh của mình dạy có điểm lớn hơn hoặc bằng 5 nhưng bé hơn 6,5 chia cho tổng số học sinh dạy rồi nhân 100%).

+ Đối với khoảng điểm lớn hơn hoặc bằng 6,5 nhưng bé hơn 8 điểm thì nếu tăng 0,1 % so với học kỳ 1 thì cộng 0,2 điểm.( Cách tính %: Lấy tổng số tất cả học sinh của mình dạy có điểm lớn hơn hoặc bằng 6,5 nhưng bé hơn 8 điểm chia cho tổng số học sinh dạy rồi nhân 100%).



+ Đối với khoảng điểm lớn hơn 8 điểm thì nếu tăng 0,1 % so với học kỳ 1 thì cộng 0,3 điểm.( Cách tính %: Lấy tổng số tất cả học sinh của mình dạy có điểm lớn hơn 8 điểm chia cho tổng số học sinh dạy rồi nhân 100%).

- Đối với giáo viên dạy đúng chuyên môn các môn còn lại thì cho điểm tối đa 20 điểm giống như các GV dạy các môn trên mà các khoảng điểm không tăng, không giảm.

#### 1.2.7. Kiểm tra thường xuyên và đột xuất của Hiệu trưởng về tất cả các mặt(15 điểm)

STT	Nội dung	Điểm trừ và chế tài xử lý	Người chấm
01	Nếu vi phạm theo quy chế nội bộ lần thứ 1	0	Hiệu trưởng
02	Nếu vi phạm theo quy chế nội bộ lần thứ 2	1	
03	Nếu vi phạm theo quy chế nội bộ lần thứ 3	2	
04	Nếu vi phạm theo quy chế nội bộ lần thứ 4	3 Lập biên bản ghi nhớ và xử lý kỷ luật nội bộ.	
05	Nếu vi phạm theo quy chế nội bộ lần thứ 5 trở lên	10 Lập biên bản ghi nhớ và đề xuất hình thức kỷ luật lên cấp trên.	

#### 1.2.8. Điểm thưởng

##### 1.2.8.1. Giáo viên giỏi: (Lấy kết quả chính thức từ các cuộc thi để cho điểm)

- Đạt GVG, CNG Tỉnh: **50** điểm
- Được đi thi GVG, CNG Tỉnh mà không đạt: 25 điểm
- **Đạt GVG, CNG xã( Cụm): 10 điểm**
- Đi thi GVG, CNG cấp xã mà không đạt: 6 điểm
- Đạt GVG, CNG cấp trường: 3 điểm

##### 1.2.8.2 Bồi dưỡng học sinh giỏi(Lấy kết quả chính thức từ các cuộc thi để cho điểm)

###### a) Học sinh giỏi văn hóa

- Học sinh giỏi cấp xã

+ Xếp thứ 1 được 10 điểm

+ Xếp thứ 2 được 6 điểm

+ Đạt 01 giải KK thưởng 1 điểm. (Trong đó 01 nhất = 4KK, 01 Nhì = 3 KK, 1 Ba = 2 KK)

( Nếu mất trắng thì cộng  $\frac{1}{2}$  của điểm được cộng ứng với vị thứ đó)

\*\* Nếu tổ chức thi cấp cụm thì được tính bằng 1,2 lần cấp xã và tính thêm vị thứ thứ 3 là 6 điểm.

- Học sinh giỏi tỉnh: (Lấy kết quả chính thức từ các cuộc thi để cho điểm):

+ Đạt giải nhất: 50 điểm

+ Giải nhì : 40 điểm

+ Giải ba : 30 điểm

+ Giải KK: 25 điểm

+ Có học sinh đi thi mà không đậu: 10 điểm.

b) Các lĩnh vực khác: Hội khỏe phù đồng, KHKT, Hát dân ca.....

- Học sinh giỏi cấp xã: Đạt 1 giải KK/môn/ Lĩnh vực: thưởng 3 điểm.

- Học sinh giỏi Tỉnh

+ Đạt giải nhất: 40 điểm

+ Giải nhì : 30 điểm

+ Giải ba : 20 điểm

+ Giải KK: 10 điểm.

**\* Nếu nhiều giáo viên BD cùng 1 nội dung thì chia đều cho mọi người.**

c. Sáng kiến

+ Đạt cấp tỉnh: **10 điểm** (Tính cho năm học sau)

+ SKKN cấp xã: 5 điểm

+ SKKN được Hiệu trưởng công nhận: 2 điểm.

d. Ngày công.

- Không nghỉ ngày nào: thưởng 4 điểm (Không nghỉ ngày nào kể cả hội họp, chào cờ, lao động). nếu chậm, nhờ dạy, đổi tiết khác buổi từ 3 lần trở lên thì không được thưởng).

- Chỉ nghỉ 01 ngày thưởng 2 điểm (Kể cả hội họp, chào cờ, lao động). Nếu chậm, nhờ dạy, đổi tiết khác buổi từ 4 lần trở lên thì không thưởng).

e) Công tác kiêm nhiệm. ( Nếu GV nào có hai kiêm nhiệm trở lên thì chỉ tính kiêm nhiệm có điểm cao nhất)

- Chủ nhiệm lớp( Lấy kết quả thi đua từ Đội tổng hợp)

+ Lớp chọn:

\* Nếu xếp thứ 1 đến 2 được 10 điểm

+ Nếu xếp thứ 3 đến 5 được 6 điểm

+ Nếu xếp thứ 6 đến 7 được 4 điểm

+ Lớp thường

\* Nếu xếp thứ 1 đến 3 được 10 điểm

+ Nếu xếp thứ 4 đến 6 được 8 điểm

+ Nếu xếp thứ 7 đến 9 được 6 điểm

+ Nếu xếp thứ 10 đến 12 được 5 điểm

+ Nếu xếp thứ 13 đến 16 được 4 điểm

(Cách tính điểm này cũng áp dụng vào việc thi đua đóng góp của lớp đó trong 2 đợt 20/11 và 26/3 hàng năm để tính điểm cho lớp trong tuần thi đua đó)

*\*Nếu tăng 1 bậc so với năm trước thì được cộng thêm 0.25 điểm, riêng khối 6 thì lấy kết quả học kỳ 1)*

- Đối với các thành phần: Tổ trưởng, TPT Đội, Cấp Ủy-Nữ Công, Thư ký Hội Đồng, trưởng Ban Lao động&CSVC hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công thì được thưởng 10 điểm. Hoàn thành tốt nhiệm vụ thì thưởng 6 điểm. Không hoàn thành 1 nhiệm vụ thì trừ 2 điểm(Lấy kết quả giao nhiệm vụ của Hiệu trưởng cho các thành phần và do Hiệu trưởng chấm điểm).

## **2. Đối với nhân viên:**

2.1. Tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống( như giáo viên)10 điểm

2.2. Ngày công: 30 điểm

STT	Nội dung	Điểm trừ	Người chấm
01	Nghỉ một buổi không phép	10	Hiệu trưởng
02	Nghỉ 01 buổi có phép(Không tính mục 3.1 điều 23 của quy chế làm việc)	1	Hiệu trưởng
03	Đi chậm quá 01 lần	1	Hiệu trưởng

Trường hợp bản thân ốm đau không thể đi trường được hoặc lí do đặc biệt như con ruột, Cha, mẹ đẻ( Cha mẹ chồng, vợ) ở với mình mà ốm phải đi viện, chết thì báo với Hiệu trưởng để giải quyết mà không bị trừ điểm.

2.3.Thực hiện công việc do BGH phân công( 50 điểm)

STT	Nội dung	Điểm	Người chấm
01	Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời	50	Hiệu trưởng
02	Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, chưa kịp thời	40	
03	Các trường hợp còn lại	30	

2.4. Thực hiện tốt tất cả những việc làm do BGH phân công: +10 điểm

2.5. Xếp loại

+ Xếp loại Xuất sắc: Ngoài việc đáp ứng các tiêu chuẩn của nghị định 90 thì điểm đánh giá phải đạt từ 90 điểm trở lên.

+Xếp loại Tốt: Ngoài việc đáp ứng các tiêu chuẩn của nghị định 90 thì điểm đánh giá phải đạt từ 80 điểm trở lên.

+Xếp loại Khá: Ngoài việc đáp ứng các tiêu chuẩn của nghị định 90 thì điểm đánh giá phải đạt từ 70 điểm trở lên.

+Xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ: Ngoài việc đáp ứng các tiêu chuẩn của nghị định 90 thì điểm đánh giá phải đạt từ 60 điểm trở lên.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: Theo quy định ND 90 và có điểm đánh giá dưới 60 điểm.

**Điều 6: Quy định về tiêu chuẩn thi đua đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, tập thể lớp, tổ chuyên môn và học sinh.**

**1. Đối với quản lý ( Theo quy chế thi đua khen thưởng của UBND Tỉnh Nghệ An và xã Đông Thành)**

**2. Đối với cá nhân là giáo viên.**

2.1. Danh hiệu

a) Lao động tiên tiến

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

- Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

**- Có điểm xếp ở 7 mục phải đạt từ 80% điểm trở lên.**

**Chú ý:** Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên kể cả nghỉ có lý do (trừ đối tượng nghỉ thai sản), bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên và vi phạm KHHGD.

b) Chiến sĩ thi đua cơ sở

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

- Ngoài các tiêu chuẩn trên còn phải đạt các tiêu chí sau.

+ Phải được xếp từ **thứ 1 đến 20 trong tổng các giáo viên tham gia xếp loại**

+ Lớp chủ nhiệm không xếp quá thứ 15.

+ BDHSG nếu không đậu em nào thì vị thứ phải từ năm trong top 20.

+ Không vi phạm KHHGD

+ 7 mục chấm điểm phải đạt 90% tổng số điểm của mục đó trở lên.

+ Xếp loại theo chuẩn giáo viên phải loại Tốt.

(Trừ trường hợp đặc biệt có thành tích Xuất sắc đột xuất thì Hiệu trưởng quyết định)

c) Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

- Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân.

## 2.2. Khen thưởng

a) Giấy khen của Hiệu trưởng: Giáo viên đạt một trong các tiêu chuẩn sau

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Bồi dưỡng HSG xếp từ 1 đến 2

- Đậu giáo viên dạy giỏi cấp xã trở lên.

- Công tác kiêm nhiệm xếp loại xuất sắc (Gồm Chủ nhiệm, Tổ trưởng, Thư Ký HĐ, TPT Đội, Nữ Công, Nam Công, Phụ trách CSVCS- LĐVS.)

- Tập thể lớp đạt xuất sắc.

- Tổ chuyên môn có tỷ lệ giáo viên xếp xuất sắc nhiều hơn

b) Giấy khen của CTUBND xã

Những giáo viên được giấy khen của Hiệu trưởng sẽ được đề xuất lên Chủ tịch UBND xã tặng giấy khen.

c) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ GD & ĐT

- Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng

kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

- Ngoài các tiêu chuẩn trên còn phải đạt các tiêu chí sau.

+ Phải được xếp từ **thứ 1 đến 20 trong tổng các giáo viên tham gia xếp loại**

+ Lớp chủ nhiệm không xếp quá thứ 15.

+ BDHSG nếu không đậu em nào thì vị thứ phải từ năm trong top 20.

+ Không vi phạm KHHGD

+ 7 mục chấm điểm phải đạt 90% tổng số điểm của mục đó trở lên.

+ Xếp loại theo chuẩn giáo viên phải loại Tốt.

(Trừ trường hợp đặc biệt có thành tích Xuất sắc đột xuất thì Hiệu trưởng quyết định)

### **3. Đối với cá nhân là nhân viên.**

#### 3.1. Danh hiệu

##### a) Lao động tiên tiến

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

- Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

(Trừ trường hợp đặc biệt có thành tích Xuất sắc đột xuất thì Hiệu trưởng quyết định)

##### b) Chiến sĩ thi đua cơ sở

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

(Trừ trường hợp đặc biệt có thành tích Xuất sắc đột xuất thì Hiệu trưởng quyết định)

##### c) Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

- Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân.

**\*\* Chú ý: Đối với những giáo viên khi xếp loại có vị trí cao nhưng trong quá trình làm việc hay vi phạm quy chế hoặc khi phân công nhiệm vụ hay từ chối hoặc làm không tốt thì Hiệu trưởng xem xét không đưa vào nội dung xét thưởng danh hiệu.**

### 3.2. Khen thưởng

a) Giấy khen của Hiệu trưởng: Khen thưởng cho các GV được xếp thứ 1 trong 10 mục thi đua.

(Trừ trường hợp đặc biệt có thành tích Xuất sắc đột xuất thì Hiệu trưởng quyết định)

b) Giấy khen của CTUBND xã

Những giáo viên được giấy khen của Hiệu trưởng sẽ được đề xuất lên Chủ Tịch UBND xã tặng giấy khen.

(Trừ trường hợp đặc biệt có thành tích Xuất sắc đột xuất thì Hiệu trưởng quyết định)

b) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ GD & ĐT

- Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

- Ngoài các tiêu chuẩn trên còn phải đạt các tiêu chí sau.

+ Phải được xếp từ **thứ 1 đến 20 trong tổng các giáo viên tham gia xếp loại**

+ Lớp chủ nhiệm không xếp quá thứ 15.

+ BDHSG nếu không đậu em nào thì vị thứ phải từ nằm trong top 20.

+ Không vi phạm KHHGD

+ 7 mục chấm điểm phải đạt 90% tổng số điểm của mục đó trở lên.

+ Xếp loại theo chuẩn giáo viên phải loại Tốt.

(Trừ trường hợp đặc biệt có thành tích Xuất sắc đột xuất thì Hiệu trưởng quyết định)

c) Các trường hợp khen khác thì theo luật thi đua khen thưởng.

**\*\* Chú ý: Đối với những giáo viên khi xếp loại có vị trí cao nhưng trong quá trình làm việc hay vi phạm quy chế hoặc khi phân công nhiệm vụ hay từ chối hoặc làm không tốt thì Hiệu trưởng xem xét không đưa vào nội dung xét thưởng danh hiệu.**

### 4. Đối với tập thể lớp

4.1. Tập thể lớp tiên tiến xuất sắc:

+ Xếp loại lớp theo tiêu chí thi đua của Đội đứng thứ 1 đến 10 nhưng các mục: duy trì sĩ số, đóng góp, phải đạt 100%.

+ Không có học sinh vi phạm đạo đức học sinh

+ Học lực: Đạt từ n-2 đến n đạt số học sinh loại Khá, Tốt đối với lớp chọn; Đối với lớp thường đạt 20% loại Khá, Tốt.

+ Không có học sinh bỏ học( từ học kỳ 2)

#### 4.2. Tập thể lớp tiên tiến:

+ Xếp loại lớp theo tiêu chí thi đua của Đội đứng thứ 11 đến 21. Nhưng các mục: duy trì sĩ số, đóng góp, phải đạt 100%.

+ Không có học sinh vi phạm đạo đức học sinh

+ Không có học sinh bỏ học( từ học kỳ 2)

#### 4.3. Đối với học sinh:

Căn cứ thông tư 22/BGD&ĐT ngày 26/8/2020, TT26 để đánh giá xếp loại học sinh.

*Lưu ý:*

- Những trường hợp sau bị hạ 1 bậc thi đua:

+ Vi phạm những điều cấm của trường, đội

+ Vi phạm đạo đức học sinh.

+ Không hoàn thành nghĩa vụ đóng góp.

### **5. Trách nhiệm các tổ chức cá nhân và thủ tục hồ sơ**

#### a. Trách nhiệm theo dõi thi đua:

- BGH, Công đoàn, Đoàn trường, tổ trưởng, tổ phó đều được phân công theo dõi từng lĩnh vực mình phụ trách có ghi chép để tổng hợp báo cáo định kì với Hội đồng thi đua.

- Giáo viên, nhân viên, giám sát việc thực hiện của các thành viên trong Hội đồng thi đua và phản ánh với lãnh đạo nhà trường những trường hợp vi phạm chưa được phát hiện.

#### b. Thủ tục xét thi đua:

- Mỗi cán bộ, giáo viên tự viết bản thành tích của mình để trình lên HĐTD

- Tổ trưởng tổng hợp kết quả từ các bộ phận cho điểm và xếp loại cho từng thành viên trong tổ.

- Hợp tổ thông qua kết quả xếp loại của các bộ phận, đồng thời tiến hành bình xét thi đua (Có biên bản và lập danh sách đề nghị HĐ thi đua xét khen thưởng)

- HĐ thi đua tiến hành họp, bỏ phiếu xét đề nghị của các tổ và duyệt kết quả. (Chỉ bỏ phiếu khi đã chính thức có đủ số lượng các danh hiệu thi đua. Nếu giáo viên nào không đủ 70% số phiếu của HĐ thi đua thì không được đề nghị.

- Thường trực HĐ thi đua lập danh sách đề nghị khen thưởng.

### **Điều 7. Quy định về kinh phí khen thưởng**

1. Các hạng mục khen thưởng đều được xét 1 lần cuối năm học( Trừ khen thưởng đột xuất)

2. Định mức kinh phí khen thưởng ( Theo quy chế chi tiêu nội bộ)

3. Nguồn kinh phí khen thưởng.



a) Đối với khen thưởng học sinh, tập thể lớp thực hiện kinh phí khen thưởng huy động từ nguồn quỹ hỗ trợ của ban đại diện cha mẹ học sinh và kinh phí từ nguồn quỹ thi đua khen thưởng nhà trường, quỹ đội và quỹ khuyến học.

b) Đối với khen thưởng CB GV CNV và tập thể tổ thực hiện kinh phí từ nguồn quỹ thi đua khen thưởng nhà trường.

### **Điều 8. Quy định về việc nâng lương trước thời hạn**

1. Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 của UBND Tỉnh Nghệ An về việc nâng lương trước thời hạn.

2. Nếu các thứ tự ưu tiên mà ngang nhau thì giáo viên nào có điểm xếp thứ cao hơn trong 3 năm học gần nhất thì ưu tiên nâng trước.

3. Đối với các trường hợp đã xét đợt liền kề nhưng quá chỉ tiêu thì ưu tiên xếp thứ nhất cho lần xét tiếp theo.

## **Chương 3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 9. Trách nhiệm của Hiệu trưởng**

1. Hiệu trưởng là Chủ tịch của Hội đồng thi đua

2. Hiệu trưởng có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Quy chế này.

### **Điều 10. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng**

1. Phó hiệu trưởng là phó Chủ tịch Hội đồng thi đua

2. Phó hiệu trưởng có trách nhiệm xây dựng nội dung và phát động thực hiện trong các giai đoạn thi đua. Theo dõi, tổng hợp và đề xuất các hình thức khen thưởng kịp thời theo tiêu chuẩn quy định tại quy chế này.

### **Điều 11. Trách nhiệm của Tổ trưởng chuyên môn, tổ Văn Phòng**

1. Tổ trưởng chuyên môn: Hướng dẫn để cán bộ, giáo viên tổ mình phụ trách nghiêm túc thực hiện nội dung đã được quy định trong quy chế này. Trong quá trình thực có nội dung nào chưa phù hợp kịp thời góp ý để Hiệu trưởng xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung. Nghiên cứu các văn bản có liên quan để làm căn cứ tổ chức điều hành nhiệm vụ giảng dạy của tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên

2. Tổ trưởng văn phòng phụ trách tổng hợp và hướng dẫn thực hiện các loại biểu mẫu, hồ sơ thủ tục về công tác Thi đua – Khen thưởng của đơn vị.

### **Điều 12. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên và các tập thể**

1. Cán bộ giáo viên căn cứ nhiệm vụ được phân công nghiêm túc thực hiện nội dung qui định tại Qui chế này.

2. Căn cứ nhiệm vụ, phối hợp tổ chức thực hiện qui chế này.

3. Các tập thể, cá nhân tiến hành đăng ký danh hiệu thi đua tại hội nghị viên chức đầu năm học và gửi về Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường để theo dõi và làm cơ sở bình

xét thi đua cuối năm. Tập thể hoặc cá nhân nào không đăng ký thi đua thì không được xem xét, công nhận danh hiệu thi đua.

Quy chế này gồm 3 Chương, 12 Điều và được Hội nghị CBCCVC cơ quan Trường THCS Phú Hồng thông qua ngày 23 tháng 9 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 9 năm 2025. Mọi quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ. Các tập thể, cá nhân cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh trường THCS Phú Hồng chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

*Đông Thành, ngày 23 tháng 9 năm 2025*

**HIỆU TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***

- UBND xã Đông Thành (báo cáo);
- Các đoàn thể (p/h thực hiện);
- Các phó HT, tổ CM (thực hiện);
- Lưu VT.

**Trần Trung Diện**

## DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Chữ Ký</b>
1	Vương Quốc Linh	Phó Hiệu trưởng	
2	Phùng Văn Toàn	TT Tổ KHTN	
3	Phan Trọng Lĩnh	TP Tổ KHTN	
4	Trương Xuân Minh	TT tổ KHXH	
5	Phan Đăng Hà	Thư ký HĐ – TP Tổ KHXH	
6	Nguyễn Thị Hòa	Cấp Ủy	
7	Hoàng Thị Nhung	TPT Đội	
8	Phan Xuân Tiến	Trưởng Ban LĐVS- CSVC	
9	Đường Xuân An	Giáo viên	
10	Nguyễn Tuấn Anh	Giáo viên	
11	Nguyễn Thanh Châu	Giáo viên	
12	Phan Thị Dung	Giáo viên	
13	Mai Thị Hương	Giáo viên	
14	Phan Thị Nga	Giáo viên	
15	Phạm Thị Tam	Giáo viên	
16	Hoàng Thị Bích Thủy	Giáo viên	
17	Phạm Văn Trung	Giáo viên	
18	Phan Tất Thắng	Giáo viên	
19	Nguyễn Thị Duyên	Giáo viên	
20	Nguyễn Thị Liên	Giáo viên	
21	Trần Thị Phương	Giáo viên	
22	Nguyễn Thị Giang	Giáo viên	
23	Phan Thị Huyền	Giáo viên	
24	Quang Thị Huyền	Giáo viên	
25	Võ Văn Khởi	Giáo viên	
26	Lê Thị Lại	Giáo viên	
27	Nguyễn Thọ Long	Giáo viên	

28	Lê Thị Nam	Giáo viên	
29	Nguyễn Thị Nga	Giáo viên	
30	Phan Thị Ngọc	Giáo viên	
31	Phạm Thị Nguyệt	Giáo viên	
32	Lê Thị Tâm	Giáo viên	
33	Phan Thị Thủy	Giáo viên	
34	Hoàng Thị Tú	Giáo viên	
35	Nguyễn Thị Vân	Giáo viên	
36	Phạm Thị Xuân	Giáo viên	
37	Lưu Thị Vinh	Giáo viên	
38	Trần Thị Vui	Giáo viên	
39	Lê Thị Minh Huệ	Giáo viên	
40	Nguyễn Văn Hiệp	Giáo viên	
41	Nguyễn Thị Trang	Giáo viên	
42	Nguyễn Thị Thu Thủy	Giáo viên	
43	Phan Xuân Tao	Giáo viên	
44	Nguyễn Thị Hoan	Giáo viên	
45	Phan Trọng Thành	Giáo viên	
46	Nguyễn Thị Hoài Thanh	TT Tổ VP, Văn thư- Y tế	
47	Đào Thị Lài	Thư viện – Thiết bị	
48	Lê Thị Lý	Thư viện – Thiết bị	
49	Nguyễn Thị Giang	Kế toán	